TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 45/2019/QĐST-DS	*L, ngày 04 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 182/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Đồng nguyên đơn: Ông **A**, sinh năm 1970 và bà **B**, sinh năm 1969. Cùng địa chỉ: Số 74, đường E, Phường G, thành phố H, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Số 65, ấp I, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông A: Bà **B**, sinh năm 1969. Cùng địa chỉ: Số 74, đường E, Phường G, thành phố H, tỉnh Bạc Liêu. Văn bản ủy quyền ngày 04/10/2019.

- Đồng bị đơn: Ông **C**, sinh năm 1976 và bà **D,** sinh năm 1979. Cùng địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông B và bà C có nghĩa vụ thanh toán cho bà B và ông A số tiền 744.543.333 đồng (*bảy trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 700.000.000 đồng, tiền lãi là 44.543.333 đồng.

2.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 33.781.733 đồng nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 16.890.866 đồng. Bà B với ông C và bà D thống nhất thỏa thuận mỗi bên phải nộp ½ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.890.866 đồng. Như vậy, ông C và bà D phải nộp số tiền 8.445.433 đồng (tám triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi ba); ông A, bà B phải nộp số tiền 8.445.433 đồng (tám triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi ba) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 16.560.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0004985 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bạc Liêu; ông A, bà B được hoàn lại số tiền chênh lệch là 8.114.567 đồng (tám triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi ba) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
ĐÃ KÝ

Nguyễn Hoàng Tính